

Bản án số: 64/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Quy.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2025 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N trình bày:

Chị và anh Lê Thanh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 20 tháng 12 năm 2018. Việc kết hôn do chị và anh H đều tự nguyện. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh H. Nguyên nhân chị N là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Hiện chị N xác định không còn tình cảm với anh H, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N khai chị và anh H có 01 người con chung tên Lê Hùng Gia B, sinh ngày 10/10/2019. Ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia B và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Lê Thanh H vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Thanh H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N; Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hùng Gia B, sinh ngày 10/10/2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Lê Thanh H xây dựng gia đình với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 20 tháng 12 năm 2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh H biết để đến Tòa làm việc nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của anh H tại hồ sơ.

Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2024 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Do đó, xác định chị N và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 người con chung tên là Lê Hùng Gia B, sinh ngày 10/10/2019. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Gia B. Xét thời gian qua chị N nuôi dưỡng con tốt, anh H cũng không có ý kiến phản ánh hay yêu cầu gì đối với việc nuôi con chung tại địa phương cũng như tại Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Gia B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Lê Thị Ngọc N đối với anh Lê Thanh H.

Xử cho chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Lê Thanh H.

Giao con chung là cháu Lê Hùng Gia B, sinh ngày 10/10/2019 cho chị Lê Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Lê Thanh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014859 ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị N và anh H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa.

Lê Hoàng Quy - Nguyễn Thị Thu Thủy

Bùi Thị Minh Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã Long Đức
(GCNKH số 111 ngày 20/12/2018) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo